

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HSST
Ngày 28- 01- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Bà Phạm Tú Nhi;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 528/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị T, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Ngọc T, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị M, sinh năm 1965; có 03 chị em ruột, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 21/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 21/9/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

1. Chị Vũ Thị T; vắng mặt;

2. Anh Nguyễn Anh T; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị T và Nguyễn Văn T sống chung như vợ chồng tại căn hộ khu phố T, phường D, thành phố D. T và T bắt đầu mua bán trái phép chất ma túy từ đầu tháng 9/2020 đến khi bị bắt. T là người mua ma túy về phân nhỏ ra, ai có nhu cầu mua ma túy thì gọi vào số 0986937995 hoặc số 0971131528 của T để thỏa thuận giá cả và địa điểm, T lấy xe mô tô chở T đến điểm hẹn để bán cho các con nghiện. T bộ số ma túy thu giữ, do T mua của người đàn ông đến phòng trọ của T giao và nhận ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 21/9/2020, T đang ở căn hộ, nhận được cuộc gọi người đàn ông hỏi mua ma túy nên T nói T điều khiển xe mô tô biển số 38X1-32609 chở T đi giao ma túy. Khi đi đến địa chỉ nhà Nguyễn Tri P, khu phố B, phường A, thành phố D, bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra và phát hiện ma túy T cất giữ 06 liều ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và T, thu giữ: 01 (một) chiếc hộp giấy màu trắng có in chữ “LINHHUONG” bên trong có 12 (mười hai) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, 13 (mười ba) gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng để trên quạt hơi nước; thu giữ 01 (một) hộp giấy màu trắng trong có in chữ “LINHUONG LandyCare” bên trong có 10 (mười) đoạn ống hút trống được hàn 01 đầu, 10 (mười) gói nylon miệng kéo dính, 01 (một) chiếc bật lửa dán chữ Big, 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại để trên đầu tủ đựng quần áo.

Căn cứ Kết luận giám định số 606/MT-PC09 ngày 29/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,9588 gam (M1-1), loại Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số 606BS/MT-PC09 ngày 07/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, xác định: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,0547 gam (M1-2); 0,4255 gam (M2-1); 0,3161 gam (M2-2), loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Thị T và Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với sim số 096937995 và sim số 0971131528, 01 túi xách có chữ GG màu vàng nâu; 01 chiếc hộp giấy màu trắng có in chữ “LINHHUONG”; 01 hộp giấy màu trắng trong có in chữ “LINHUONG LandyCare”; 10 đoạn ống hút trống được hàn 01 đầu; 10 gói nylon miệng kéo dính; 01 chiếc bật lửa dán chữ Big; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Oppo V7 màu trắng áp lưng màu hồng hình con mèo gắn sim số 0377666558 và sim số 0967908720 của Phạm Thị T và 01

điện thoại di động Iphone 11 Pro Max màu vàng đồng gắn sim số 0379246230 của Nguyễn Văn T; không sử dụng vào việc tội phạm nên đã trả lại cho T và T.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy bì thư niêm phong bên trong chứa: 1,8018 gam (M1-1), 0,8739 gam (M1-2), 0,3501 gam (M2-1), 0,2653 gam (M2-2) mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Đối với điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Phạm Thị T và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 38X1-326.09 của Nguyễn Văn T là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 21 giờ ngày 21/9/2020, Đội Cảnh sát Kinh tế - ma túy Công an thành phố D phối hợp với Công an phường A, thành phố D, đi tuần tra bắt quả tang Nguyễn Văn T và Phạm Thị T đi bán ma túy cho đối tượng chưa rõ nhân thân lai lịch trước số Nguyễn Tri P, khu phố B, phường A, thành phố D. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T và T tại căn hộ khu phố T, phường D, thành phố D, thu giữ: 01 chiếc hộp giấy màu trắng có in chữ “LINHHUONG” bên trong có 12 gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, 13 gói nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng để trên quạt hơi nước; thu giữ 01 hộp giấy màu trắng trong có in chữ “LINHHUONG LandyCare” bên trong có 10 đoạn ống hút trống được hàn 01 đầu, 10 gói nylon miệng kéo dính, 01 chiếc bật lửa dán chữ Big, 01 chiếc kéo bằng kim loại. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 3,7461 gam, loại Methamphetamine; mục đích các bị cáo mua ma túy phân nhỏ, để mua bán cho người có nhu cầu sử dụng. Hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về

chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với sim số 096937995 và sim số 0971131528, 01 túi xách có chữ GG màu vàng nâu; 01 chiếc hộp giấy màu trắng có in chữ “LINHHUONG”; 01 hộp giấy màu trắng trong có in chữ “LINHUONG LandyCare”; 10 đoạn ống hút trống được hàn 01 đầu; 10 gói nylon miệng kéo dính; 01 chiếc bật lửa dán chữ Big; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tịch thu tiêu hủy.

Đối với bì thư niêm phong bên trong chứa: 1,8018 gam (M1-1), 0,8739 gam (M1-2), 0,3501 gam (M2-1), 0,2653 gam (M2-2) mẫu vật hoàn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Phạm Thị T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh đen, biển số 38X1-326.09 và giấy đăng ký xe của Nguyễn Văn T là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành; nên không xem là đồng phạm có tổ chức. Tuy nhiên bị cáo T với vai trò chủ mưu nên phải chịu trách nhiệm và mức hình phạt cao hơn bị cáo T.

[9] Mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo T với vai trò là đồng phạm giúp sức trong việc mua bán trái phép chất ma túy cùng với bị cáo T, mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối bị cáo T là nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử quyết định dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T và Nguyễn Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020;

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen của Phạm Thị T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 38X1-326.09 và 01 giấy đăng ký xe biển số 38X1-326.09 của Nguyễn Văn T;

- Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư niêm phong bên trong chứa: 1,8018 gam (M1-1), 0,8739 gam (M1-2), 0,3501 gam (M2-1), 0,2653 gam (M2-2) mẫu vật hoàn lại sau giám định và sim số 096937995 và sim số 0971131528, 01 túi xách có chữ GG màu vàng nâu; 01 chiếc hộp giấy màu trắng có in chữ “LINHHUONG”; 01 hộp giấy màu trắng trong có in chữ “LINHUONG LandyCare”; 10 đoạn ống hút trống được hàn 01 đầu; 10 gói nylon miệng kéo dính; 01 chiếc bật lửa dán chữ Big; 01 chiếc kéo bằng kim loại.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Thị T và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã các bị cáo TT (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân